

DI CƯ LAO ĐỘNG VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO CỦA NGƯỜI KHMER Ở THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

ThS. Vũ Thị Hải Hà
Viện Nghiên cứu Đông Nam Á
Email: vuha.iseas@gmail.com

Tóm tắt: Từ khoảng năm 2010 trở lại đây, để giải quyết vấn đề đói nghèo và đa dạng hóa nguồn sinh kế, di cư lao động đã trở thành một trào lưu trong cộng đồng người Khmer (Khor-me) ở thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Cùng với dòng di cư lao động xuyên biên giới, xu hướng di cư về các thành phố lớn, các trung tâm công nghiệp trong nội địa để tìm việc làm đã và đang trở thành một chiến lược sinh kế mới của người Khmer nơi đây. Mặc dù vẫn còn những hạn chế nhất định, song chiến lược sinh kế này đã nhanh chóng cho thấy tính hiệu quả khi giải quyết được vấn đề việc làm, cải thiện thu nhập, nâng cao mức sống, từ đó có đóng góp không nhỏ vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo tại địa phương. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực địa và kế thừa các tài liệu nghiên cứu của các học giả đi trước, bài viết này làm rõ vai trò của di cư lao động đối với xóa đói, giảm nghèo trong cộng đồng người Khmer ở thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang những năm gần đây.

Từ khóa: Di cư lao động, xóa đói giảm nghèo, người Khmer, Tịnh Biên, An Giang.

Abstract: Since around 2010, to address the problem of hunger and poverty and diversify livelihoods, labour migration has become a movement within the Khmer community in Tinh Bien Town, An Giang Province. Alongside cross-border labour migration, the movement towards major cities and inland industrial centres to seek employment has emerged as a new livelihood strategy for the Khmer people here. Although certain limitations persist, this strategy has swiftly demonstrated its effectiveness in tackling employment issues, enhancing income, improving living standards, and thereby contributing substantially to poverty alleviation efforts in the locality. Based on fieldwork findings and prior scholarly research, this article clarifies the role of labour migration in hunger eradication and poverty reduction in the Khmer community in Tinh Bien Town, An Giang Province in recent years.

Keywords: Labour migration, hunger eradication and poverty reduction, Khmer people, Tinh Bien, An Giang.

Ngày nhận bài: 27/2/2025; ngày gửi phản biện: 8/3/2025; ngày duyệt đăng: 25/3/2025.

Mở đầu

Khmer là một tộc người thiểu số có dân số đông ở Việt Nam, song xét về mức sống thì tỷ lệ hộ nghèo của người Khmer cao hơn các tộc người khác và cao hơn tỷ lệ nghèo chung của toàn tỉnh An Giang (Võ Văn Sen chủ biên, 2010; Trần Thị Hồng Yến, 2022). Trong hơn một thập kỷ qua, để ứng phó với đói nghèo và giải quyết vấn đề bất ổn về sinh kế, người Khmer ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nước ta đã lựa chọn di cư lao động (DCLĐ) như một chiến lược sinh kế mới.

Tại thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang - vùng biên giới xa xôi ở phía Tây Nam của Tổ quốc, xu hướng di cư về các thành phố, các trung tâm công nghiệp trong nước tìm việc làm mới chỉ thực sự trở thành một trào lưu trong cộng đồng người Khmer từ những năm 2010. Mặc dù tham gia vào dòng DCLĐ ngoại tỉnh muộn hơn người Khmer ở các tỉnh khác, song hoạt động này của người Khmer ở thị xã Tịnh Biên đang diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ. Cùng với dòng DCLĐ xuyên biên giới đã có từ lâu, DCLĐ ngoại tỉnh đã và đang trở thành một chiến lược sinh kế mới giúp người Khmer Tịnh Biên từng bước đương đầu với đói nghèo. Chiến lược sinh kế này đã có những tác động đáng kể đến mọi mặt đời sống của cộng đồng người Khmer ở Tịnh Biên, trong đó rõ nét nhất là tác động tới xóa đói, giảm nghèo.

Trong những năm gần đây, một số nghiên cứu về DCLĐ của các tộc người thiểu số ở nước ta đã bước đầu đề cập đến tác động của DCLĐ đối với xóa đói, giảm nghèo song còn hạn chế về nội dung nghiên cứu. Đa phần các nghiên cứu này đều ghi nhận những tác động tích cực của DCLĐ đối với xóa đói, giảm nghèo (CARE, 2020; Vũ Đình Mười, 2023; Trương Văn Cường, 2023). Một số nghiên cứu liên quan đến DCLĐ của người Khmer ở tỉnh Trà Vinh chỉ ra rằng DCLĐ góp phần cải thiện thu nhập, giúp người Khmer có thu nhập ổn định hơn so với khi còn ở quê nhà, đóng góp tích cực thông qua việc gửi tiền về cho gia đình (Ngô Thị Phương Lan, 2019; Võ Thị Kim Phượng, 2020). Đối với thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang, các nghiên cứu chuyên sâu về tác động của DCLĐ nói chung, DCLĐ của người Khmer nói riêng còn khiêm tốn. Một số nghiên cứu đã được triển khai gắn với chủ đề này đưa ra nhận định rằng DCLĐ của người Khmer ở Tịnh Biên đã góp phần giúp họ nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống, song cũng tiềm ẩn một số vấn đề bất cập như: lao động di cư có thu nhập bấp bênh, nhiễm tệ nạn xã hội, cha mẹ đi làm ăn xa dẫn đến nhiều hệ lụy tiêu cực đối với con cái ở quê nhà, chính quyền cũng gặp nhiều khó khăn trong huy động nguồn nhân lực để phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và quản lý, đảm bảo an ninh, chính trị vùng biên (Lý Hành Sơn, 2020; Trần Thị Hồng Yến, 2022).

Trong bối cảnh nêu trên, bài viết này tập trung làm rõ vai trò của DCLĐ đối với xóa đói, giảm nghèo của người Khmer ở thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang thông qua các khía cạnh cụ thể như tạo sinh kế và thúc đẩy chuyển đổi sinh kế, cải thiện thu nhập, nâng cao mức sống và giảm tỷ lệ hộ nghèo. Nguồn tư liệu chính của bài viết là các thông tin mà tác giả thu thập được trong các chuyến điền dã thực địa vào các năm 2022, 2023, 2024 tại thị xã Tịnh Biên,

tỉnh An Giang với hai điểm nghiên cứu sâu là xã Văn Giáo (xã nội địa) và phường An Phú (phường biên giới). Phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng là điền dã dân tộc học với các kỹ thuật cụ thể như quan sát tham dự, phỏng vấn sâu..., kết hợp với điều tra bảng hỏi hộ gia đình với số lượng 150 phiếu dành cho những hộ gia đình có người DCLĐ.

1. Khái quát địa bàn nghiên cứu

Thị xã Tịnh Biên¹ có diện tích tự nhiên là 354,59 km² với 14 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 7 phường, 7 xã), có vị trí tiếp giáp với thành phố Châu Đốc, các huyện Châu Phú, Châu Thành, Tri Tôn thuộc tỉnh An Giang và giáp Vương quốc Campuchia (Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 2023). Đây là một trong hai địa bàn tập trung đông người Khmer sinh sống nhất của tỉnh An Giang với 28.735 người (tương ứng với 7.827 hộ), chiếm 26,4%² tổng dân số của Tịnh Biên (Chi cục Thống kê huyện Tịnh Biên, 2021). Sinh kế truyền thống của người Khmer ở huyện Tịnh Biên là trồng trọt (trồng lúa đóng vai trò chủ đạo), chăn nuôi (chủ yếu là chăn nuôi bò), tiểu thủ công nghiệp (làm đường thốt nốt, dệt thổ cẩm), buôn bán, làm thuê... Số hộ nghèo người Khmer chiếm phần lớn trong tỷ lệ hộ nghèo ở địa phương. Theo đánh giá của chính quyền, tỷ lệ hộ nghèo Khmer còn ở mức cao, một số hộ có nguy cơ phát sinh nghèo và tái nghèo (Phòng Dân tộc, UBND huyện Tịnh Biên, 2020).

Văn Giáo là xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), và là một trong những xã có đông người Khmer sinh sống nhất của thị xã Tịnh Biên với 1.156 hộ, 4.509 nhân khẩu (71,91%) (Chi cục Thống kê huyện Tịnh Biên, 2021, tr. 24). Năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo của xã là 13,49% (224 hộ), trong đó 83,3% hộ nghèo của xã là hộ dân tộc Khmer (186 hộ). Số hộ cận nghèo toàn xã là 24 hộ, chiếm 1,44% dân số của xã, trong đó hộ cận nghèo dân tộc Khmer chiếm 29,27%. Số hộ nghèo bảo trợ không có khả năng thoát nghèo của xã là 28 hộ. Nếu chỉ tính riêng dân tộc Khmer, tỷ lệ hộ nghèo trong cộng đồng người Khmer ở xã Văn Giáo là 19,38% (UBND xã Văn Giáo, 2022).

An Phú là một phường biên giới, miền núi thuộc thị xã Tịnh Biên. Khác với xã Văn Giáo, tại phường An Phú, người Khmer cư trú chủ yếu ở khóm biên giới Phú Tâm với 25,49% dân số là người Khmer (820 nhân khẩu, 193 hộ) (Chi bộ ấp Phú Tâm, 2022). Năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo của phường là 1,75% (41 hộ), hộ cận nghèo là 2,9% (68 hộ) và số hộ nghèo, cận nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội không có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo là 9 hộ (UBND phường An Phú, 2022).

¹ Thị xã Tịnh Biên được thành lập theo Nghị quyết số 721/NQ - UBTVQH15 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc thành lập thị xã Tịnh Biên, các phường thuộc thị xã Tịnh Biên, thị trấn Đa Phước thuộc huyện An Phú và thị trấn Hội An thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của huyện Tịnh Biên.

² Xử lý số liệu trong Niên giám thống kê năm 2021 của Chi cục thống kê huyện Tịnh Biên.

2. Tình hình di cư lao động của người Khmer ở thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang

Với đặc trưng của địa bàn sinh sống, DCLĐ của người Khmer ở thị xã Tịnh Biên nói chung và người Khmer ở hai điểm nghiên cứu sâu là xã Văn Giáo và phường An Phú nói riêng bao gồm cả DCLĐ trong nước và DCLĐ quốc tế. Trong đó, DCLĐ ngoại tỉnh (trong nước) và DCLĐ xuyên biên giới (quốc tế) được xem là hai dòng di cư chủ đạo.

Về DCLĐ trong nước, từ những năm 90 của thế kỷ XX tại thị xã Tịnh Biên nói riêng và tỉnh An Giang nói chung đã xuất hiện một số trường hợp đi làm ăn xa trong nước (Võ Công Nguyễn, 2011, tr. 56). Tuy nhiên, DCLĐ trong nước, đặc biệt là DCLĐ ngoại tỉnh chỉ mới thực sự phát triển trong cộng đồng người Khmer ở thị xã Tịnh Biên từ những năm 2010 và hiện tại đang phát triển thành một trào lưu mạnh mẽ. Họ đi làm ăn xa với số lượng lớn, theo xu hướng nhiều người trong gia đình cùng di cư và chủ yếu đi theo chiến lược cặp đôi. Hướng DCLĐ của người Khmer là di cư nội vùng Nam Bộ với điểm đến chính là các tỉnh Đồng Nai, Long An, Bình Dương (một số ít đi Thành phố Hồ Chí Minh). Đối tượng di cư chủ yếu là những người trong độ tuổi lao động (tập trung vào độ tuổi từ 20 - 36), đã kết hôn và thường di cư cùng vợ/chồng, có trình độ học vấn và tay nghề thấp. Đa số người Khmer di cư tìm việc làm dựa vào mạng lưới thân tộc, đồng tộc với hình thức di cư mang tính tạm thời. “Đi công ty”, “làm công nhân” là xu hướng chung của đa số lao động Khmer ở Tịnh Biên. Ở nơi đến, người Khmer thường sống tập trung trong các khu nhà trọ, có sự giúp đỡ và tương trợ lẫn nhau rất cao. Mạng lưới đồng tộc, thân tộc đóng một vai trò quan trọng trong quyết định và hành trình di cư của họ. Đại dịch COVID-19 bùng phát vào đầu năm 2020 đã gây những ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống, sinh kế của lao động di cư Khmer. Hiện nay, dù đại dịch đã được kiểm soát song những hệ lụy của nó đối với người lao động nói chung và lao động Khmer di cư nói riêng vẫn chưa chấm dứt.

Về DCLĐ quốc tế, người Khmer Tịnh Biên đi xuất khẩu lao động không nhiều, họ chủ yếu chỉ DCLĐ tự do xuyên biên giới sang Campuchia. Từ năm 2019 đến tháng 6/2024, ở thị xã Tịnh Biên chỉ có 31 trường hợp người Khmer đi xuất khẩu lao động. Với lợi thế về mặt địa lý, từ lâu người Khmer ở Tịnh Biên đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động buôn bán, làm thuê, thuê đất làm nông nghiệp ở phía bên kia biên giới. Các hoạt động này chủ yếu diễn ra trong ngày và phổ biến ở phường biên giới An Phú, trong khi không đáng kể tại xã nội địa Văn Giáo. Đối tượng tham gia thường là những người trung tuổi, tìm kiếm việc làm dựa vào mối quan hệ đồng tộc, thân tộc xuyên biên giới. Chính quyền địa phương không có thống kê chính xác về số lượng người tham gia các hoạt động kinh tế xuyên biên giới này. Theo ước tính của cán bộ Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên, trước đại dịch COVID-19, mỗi ngày có khoảng 1000 lượt người qua lại cửa khẩu (gồm cả người Khmer) vì các mục đích khác nhau, trong đó có mục đích tham gia các hoạt động kinh tế xuyên biên giới. Tại sóc Tà Ngáo (phường An Phú), có thời điểm 20% số hộ Khmer trong ấp thường xuyên sang Campuchia khai thác thốt nốt (Vương Xuân Tình, Vũ Đình Mười đồng chủ biên, 2016), hàng chục người

sang Campuchia làm thuê nông nghiệp khi vào mùa vụ. Hiện nay, số người Khmer tham gia khai thác thốt nốt bên kia biên giới đã giảm nhưng vẫn còn khoảng 30 người duy trì hoạt động này. Trước đây, nhiều người Khmer ở thị xã Tịnh Biên còn sang Campuchia thuê đất làm nông nghiệp, có thời điểm số lượng lên tới hàng trăm hộ dân Khmer ở hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên sang Campuchia thuê đất trồng lúa (Trần Thị Hồng Yến, 2022, tr. 86). Hiện nay, hoạt động này đã bị cấm và không còn xuất hiện trong cộng đồng người Khmer. Trong những năm gần đây, dưới tác động của đại dịch COVID-19, dòng DCLĐ xuyên biên giới đã dần chuyển hướng sang DCLĐ trong nước. Trên thực tế, từ trước khi đại dịch COVID-19 bùng phát, nhiều lao động Khmer ở vùng biên giới Tịnh Biên đã dần có xu hướng dịch chuyển về các thành phố lớn để làm việc (Trần Thị Hồng Yến, 2022, tr. 85). Đại dịch COVID-19 xuất hiện đã trở thành chất xúc tác mạnh mẽ đẩy nhanh quá trình chuyển dịch này.

3. Vai trò của di cư lao động đối với xóa đói, giảm nghèo trong cộng đồng người Khmer ở thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang

3.1. Tạo sinh kế và thúc đẩy chuyển đổi sinh kế

Thiếu việc làm và bất ổn sinh kế là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng đói nghèo trong cộng đồng người Khmer ở thị xã Tịnh Biên. DCLĐ trước hết đã giúp người Khmer giải quyết được vấn đề cấp bách nhất đối với họ khi còn ở quê nhà đó là thiếu việc làm. Nhờ di cư xuyên biên giới và di cư tới các thành phố, trung tâm công nghiệp trong nước, một tỷ lệ lớn người Khmer ở thị xã Tịnh Biên đã có được việc làm, thu nhập ổn định, từ đó từng bước cải thiện tình trạng đói nghèo.

Bên cạnh đó, DCLĐ cũng góp phần thúc đẩy chuyển đổi sinh kế của người Khmer từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, nhờ đó tác động tích cực đến xóa đói, giảm nghèo. Trước khi tham gia DCLĐ, người Khmer ở thị xã Tịnh Biên nói riêng và tỉnh An Giang nói chung đa số là lao động phổ thông, họ chủ yếu làm nông nghiệp, làm thuê trong nông nghiệp, một số ít làm nghề buôn bán, dịch vụ và chế biến nông sản. Vào thời điểm năm 2009, hơn một nửa số hộ gia đình Khmer ở An Giang vẫn chưa tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp (54,75%), số hộ thuần nông vẫn còn khá cao (Võ Công Nguyên, 2011, tr. 62, 66). Hiện nay, số hộ gia đình Khmer thuần nông ở Tịnh Biên không còn nhiều. Kết quả điều tra bảng hỏi cho thấy, hiện nông nghiệp không còn là hoạt động sinh kế chủ đạo đem lại thu nhập chính cho các hộ gia đình người Khmer, cụ thể trong 150 hộ gia đình người Khmer có người đi làm ăn xa, chỉ có 36,2% hộ còn duy trì sản xuất nông nghiệp, trong khi có tới 86% hộ gia đình cho biết nguồn thu nhập chính của gia đình hiện giờ đến từ người đi làm ăn xa (với các việc làm phi nông nghiệp). Bên cạnh các hộ làm nông nghiệp, một số hộ trước đây làm đường thốt nốt, buôn bán bò, buôn bán thốt nốt qua biên giới..., nay cũng chuyển sang đi làm công nhân ở ngoại tỉnh.

DCLĐ không chỉ dẫn tới sự chuyển đổi hoạt động sinh kế trực tiếp của người di cư mà còn có tác động đến cả sinh kế của người ở lại. DCLĐ ở một mức độ nhất định đã góp phần

thúc đẩy sự xuất hiện và phổ biến của một số hình thức sinh kế mới ở Tịnh Biên. Khi tiền của người di cư được gửi về, những người thân ở quê nhà đã sử dụng để đầu tư vào các hình thức sinh kế mới - chủ yếu là buôn bán nhỏ. Tại ấp Srây Skôth (xã Văn Giáo), nhiều cửa hàng tạp hóa nhỏ đã xuất hiện. Theo chia sẻ của người dân trong ấp, khoảng 5 năm trước đây, ở ấp chỉ có khoảng 4 - 5 cửa hàng tạp hóa nhưng hiện nay số lượng cửa hàng đã tăng lên đáng kể.

Đối với lao động hồi cư, sau quá trình đi làm ăn xa, một số người Khmer đã tích cóp được nguồn vốn để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh hoặc bắt đầu một công việc mới. Tại sóc Tà Ngáo (phường An Phú), một số lao động ngoại tỉnh sau khi trở về địa phương sinh sống đã dùng nguồn vốn tiết kiệm từ đi làm ăn xa để bắt đầu hoạt động sinh kế mới. *“Gần chùa Tà Ngáo có hai người trước đi làm công ty, có tiền dư, về một người mua máy ép nước mía bán, một người sắm đồ bán gỏi đủ đủ, thịt xiên”* (PVS, nữ, 29 tuổi, sóc Tà Ngáo). Tại ấp Srây Skôth (xã Văn Giáo), một cặp vợ chồng sau khi đi làm công ty ở Đồng Nai 14 năm đã trở về quê hương sinh sống và khởi nghiệp. Với nguồn vốn tích lũy từ đi làm ăn xa cộng thêm lĩnh bảo hiểm được 500 triệu đồng, họ xây được một căn nhà trị giá 1 tỷ đồng, mua được một chiếc xe tải nhỏ hơn 300 triệu đồng (để chở hàng và vận chuyển thuê), mở một cửa hàng tạp hóa tại nhà. Theo quan sát, đây là cửa hàng tạp hóa lớn nhất tại ấp Srây Skôth, bán rất nhiều mặt hàng khác nhau như: gạo, bánh kẹo, nước ngọt, nước giặt, quần áo,... Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy số hộ người Khmer dùng nguồn vốn từ việc đi làm ăn xa để đầu tư làm ăn, sản xuất tại địa phương còn ít, các kỹ năng mà người Khmer học được trong quá trình đi làm ăn xa chưa được vận dụng nhiều khi họ trở lại quê nhà sinh sống.

3.2. Cải thiện thu nhập

Một trong những tác động rõ rệt nhất của DCLĐ là cải thiện thu nhập của cá nhân và hộ gia đình có người di cư. DCLĐ, đặc biệt là DCLĐ ngoại tỉnh được xem là chiến lược sinh kế của hộ gia đình. Trong đó, để tối đa hóa lợi ích từ di cư, người Khmer thường di cư cùng vợ hoặc chồng bởi chiến lược này giúp họ có thể tích lũy được thu nhập của một người sau khi trừ các chi phí sinh hoạt cố định như ăn, ở. Mặc dù không phải tất cả các trường hợp DCLĐ đều thành công (một số chỉ đủ ăn, đủ tiêu, thậm chí còn có trường hợp thiếu nợ) nhưng đại đa số được đánh giá là có thu nhập tốt, ổn định hơn khi còn ở quê nhà. Trước khi đi làm ăn xa, phần lớn lao động di cư Khmer trong các gia đình được khảo sát làm thuê tại địa phương (46,7%), một số chưa đi làm³ (33,3%) hoặc đang làm nông nghiệp (10,7%). Nguồn thu nhập tại quê nhà được đánh giá là bấp bênh, rất thấp và trong một số trường hợp không đáp ứng được nhu cầu cuộc sống cơ bản của gia đình. Nếu đi làm thuê ở địa phương chỉ được trả công 100.000 - 200.000 đồng/người/ngày, công việc thường chỉ có trong vài ngày rồi lại phải nghỉ chờ. Theo kết quả điều tra bảng hỏi, các hộ gia đình cho biết thu nhập phổ biến nhất của người đi làm ăn xa là 5 - 7 triệu đồng/người (52%), sau đó là mức 3 - 5 triệu đồng/người (30,0%) và mức 7 - 9 triệu đồng/người (17,3%) chiếm tỷ lệ nhỏ nhất. Đây là mức thu nhập đã

³ Đây là số lao động Khmer đi làm ăn xa ngay sau khi học xong, chưa đi làm ở địa phương.

bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Phỏng vấn hồi cố cho thấy mức thu nhập trước đó của người dân cao hơn. Nhìn chung, thu nhập của người đi làm ăn xa được đại đa số các hộ gia đình đánh giá là tốt hơn so với thu nhập khi còn ở quê nhà. Tuy nhiên, phần lớn người dân (63,3%) đánh giá ở mức tốt hơn một chút, 29,30% đánh giá tốt hơn nhiều và chỉ có 7,30% đánh giá tốt hơn rất nhiều.

Với DCLĐ xuyên biên giới, đặc biệt là các hoạt động buôn bán, một người Khmer mỗi ngày có thể có thu nhập lên tới 400.000 - 500.000 đồng. Đây là mức thu nhập cao so với thu nhập từ các việc làm khác tại địa phương: *“Buôn bán qua biên giới thu nhập cao hơn cả những người đi lao động ngoại tỉnh nhưng số người tham gia không nhiều. Những người đó phải có vốn, có điều kiện mới làm được tuy nhiên rủi ro cao. Nhiều khi người bên Campuchia người ta kẹt vốn rồi người ta quỵt tiền luôn”* (PVS cán bộ xã Văn Giáo).

3.3. Nâng cao mức sống

Thu nhập tăng lên giúp các hộ gia đình người Khmer có điều kiện cải thiện mức sống. Theo cán bộ xã Văn Giáo: *“Trước đây, ở địa phương không có việc làm, đất đai ít, người dân nghèo nên khi các doanh nghiệp các tỉnh mở ra họ lên đó làm. Hơn 90% đi làm có cuộc sống ổn định, có thu nhập, về cải thiện đời sống ăn uống hàng ngày, cất (xây) nhà, chuộc được đất”*. Trước hết, tiền gửi về của người đi làm ăn xa giúp gia đình ở quê nhà trang trải được những nhu cầu cuộc sống hàng ngày - một vấn đề nan giải đối với không ít hộ gia đình Khmer khi chưa có người DCLĐ. Kết quả điều tra bảng hỏi cho thấy, có tới 94,7% số hộ được người đi làm ăn xa gửi tiền về hàng tháng. Mức tiền gửi phổ biến nhất là từ 2 - 3 triệu đồng/tháng (38,6% số hộ được gửi về 2 triệu đồng/tháng, 31,7% số hộ được gửi về 3 triệu đồng/tháng). Số tiền này được các gia đình sử dụng để chi tiêu cho nhiều mục đích khác nhau. Trong đó, phổ biến nhất là để chi tiêu hàng ngày (99,3%), chăm sóc sức khỏe (45,5%), chi cho giáo dục (31,7%), chi cho lễ hội ở chùa, cúng lễ chùa (19,3%) và ma chay, hiếu hỉ (16,6%)...

Không chỉ đáp ứng các nhu cầu chi tiêu hàng ngày, một số gia đình có người di cư còn có thể mua bò, sắm đồ dùng trong nhà, sửa chữa nhà cửa và xây nhà mới. Thông thường, các khoản tiền khá lớn này được người đi làm ăn xa gom góp lại và trả góp dần cho chủ thầu, không nằm trong khoản tiền được gửi về hàng tháng cho gia đình. Cán bộ ấp Srây Skóth (xã Văn Giáo) cho biết: *“Lúc trước bà con còn không đủ ăn, lúa [nhà mình] chín không kịp cắt là có người cắt, phá hết. Từ ngày đi công ty phát lên nhiều, có điều kiện gửi tiền về, ấm no hơn nhiều”*. Cán bộ xã Văn Giáo cho biết: *“Nhà cửa của bà con hiện giờ khang trang hơn trước rất nhiều, một số có thu nhập đi làm ăn xa hàng tháng liên kết với đơn vị thi công cho thiếu tiền cất (xây) nhà, cất nhà trước và trả dần nên làm được nhà mới”*. Thực tế cho thấy, hiện nay, các ấp ở xã Văn Giáo và phường An Phú có rất nhiều ngôi nhà khang trang, kiên cố. Những ngôi nhà này được xây dựng một phần nhờ nhận được sự hỗ trợ của Nhà nước, phần khác nhờ từ DCLĐ. Bên cạnh xây sửa nhà, một số hộ gia đình trước đây

cầm cố ruộng đất còn có thể chuộc lại đất nhờ thu nhập của người đi làm ăn xa. Điển hình cho trường hợp này là một gia đình ở ấp Srây Skôth (xã Văn Giáo). Trước khi đi làm ăn xa, gia đình đã cầm cố 6 công đất. Từ khi hai vợ chồng “đi công ty” thì thu nhập khá hơn rất nhiều, mức lương của hai vợ chồng nếu không tăng ca là 6 - 7 triệu đồng/người/tháng, nếu tăng ca có thể lên tới hơn 10 triệu đồng/người/tháng.

Đi làm ăn xa giúp cải thiện thu nhập của cá nhân và hộ gia đình di cư và tất yếu đã làm thay đổi đời sống kinh tế của cộng đồng người Khmer ở nơi xuất cư nói riêng và bức tranh kinh tế - xã hội của nơi xuất cư nói chung. Tác động của tiền gửi về không chỉ giới hạn trong phạm vi gia đình mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển chung của cộng đồng (Lê Bạch Dương, Nguyễn Thanh Liêm chủ biên 2011, tr. 18). Đối với cộng đồng người Khmer ở nơi xuất cư, đời sống kinh tế được cải thiện khá nhiều nhờ di cư. Đối với kinh tế địa phương, mức độ ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế địa phương phụ thuộc vào tỷ lệ người Khmer và tỷ lệ người Khmer ở địa phương đi làm ăn xa. Nghiên cứu cho thấy mức độ ảnh hưởng từ đi làm ăn xa của người Khmer đối với kinh tế ở mỗi địa bàn có sự khác biệt nhất định. Theo lãnh đạo xã Văn Giáo: *“Bà con đi lao động ngoại tỉnh nhiều, giúp kinh tế địa phương phát triển một cách rõ nét”*. Tại phường An Phú, người Khmer chủ yếu tập trung sinh sống ở khóm Phú Tâm và chỉ chiếm hơn 20% dân số của khóm (với tỷ lệ DCLĐ không cao bằng người Khmer ở các ấp thuộc xã Văn Giáo). Theo đánh giá của trưởng khóm Phú Tâm: *“Bà con đi làm ăn xa có đóng góp cho kinh tế gia đình nhiều nhưng không tác động nhiều tới địa phương. Tuy nhiên, họ cũng góp phần thay đổi bộ mặt địa phương”*.

3.4. Giảm tỷ lệ hộ nghèo

Nhờ DCLĐ, thu nhập nâng cao nên đời sống của người Khmer ở thị xã Tịnh Biên trong những năm qua nhìn chung được cải thiện đáng kể. Tỷ lệ nghèo trong cộng đồng người Khmer nói riêng được cải thiện, cụ thể giai đoạn 2011- 2015, tỷ lệ hộ nghèo của Tịnh Biên đã giảm từ 22,23% xuống còn 7,65%, trung bình mỗi năm giảm 3,1% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011- 2015). Năm 2016, theo chuẩn nghèo đa chiều mới, tỷ lệ hộ nghèo của Tịnh Biên là 17,78%, tuy nhiên chỉ sau 3 năm tỷ lệ này nhanh chóng giảm xuống chỉ còn 4,46% (năm 2019), trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số cũng giảm từ 9,11% xuống còn 2,8% (Ban điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện, UBND huyện Tịnh Biên, 2020). Đến năm 2022, tỷ lệ nghèo của thị xã Tịnh Biên giảm xuống còn 3,58% và chỉ còn 2,64% vào năm 2023 (UBND thị xã Tịnh Biên, 2023). Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm xuống còn 2,35% (UBND huyện Tịnh Biên, 2022).

Kết quả đạt được trong xóa đói, giảm nghèo là sự phối kết hợp của nhiều yếu tố, trong đó DCLĐ góp phần quan trọng. Trong những năm qua, để khắc phục tình trạng đói nghèo và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào Khmer, Nhà nước và chính quyền địa phương đã ban hành, triển khai nhiều chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ đặc thù khác

nhau như Chương trình 135, Chương trình 134, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chính sách hỗ trợ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn,... Các chương trình, dự án này đã góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng vùng nông thôn, nâng cao dân trí, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo cho đồng bào Khmer.

Mặc dù đã đạt được những bước tiến đáng kể trong xóa đói giảm nghèo song đến nay tỷ lệ hộ nghèo người Khmer ở thị xã Tịnh Biên vẫn còn cao so với các tộc người khác trong thị xã. Theo đánh giá của chính quyền địa phương, tỷ lệ hộ nghèo Khmer còn ở mức cao, một số hộ có nguy cơ phát sinh nghèo và tái nghèo (Phòng Dân tộc, UBND huyện Tịnh Biên, 2020). Tại thị xã Tịnh Biên, trong nhiều năm qua tỷ lệ hộ nghèo của người dân trong địa bàn chủ yếu là hộ dân tộc Khmer và tập trung chủ yếu ở các xã có đông người Khmer như Văn Giáo, An Cư, Vĩnh Trung, An Hảo và Tân Lợi. Điều này đặt ra vấn đề cần tiếp tục thúc đẩy các giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho đồng bào.

Kết luận

Các nghiên cứu về di cư và DCLĐ đã chỉ ra mối liên hệ giữa di cư, đói nghèo và phát triển. Đói nghèo được coi là một trong những động lực của di cư (Viện Khoa học Lao động và Xã hội, 2022; Nguyễn Văn Chính, 2021). Đối với nhiều hộ gia đình, DCLĐ có thể được lựa chọn là một chiến lược sinh tồn, giúp họ đương đầu với đói nghèo. Trong một số điều kiện cụ thể, người ta quyết định lựa chọn di cư chứ không phải một nguồn sinh kế nào khác để thoát khỏi đói nghèo (Nguyễn Văn Chính, 2021, tr.9). Ngược lại, di cư cũng có tác động ngược trở lại đối với sự phát triển, giúp cải thiện đáng kể tình trạng đói nghèo. Hay nói cách khác, di cư một mặt có tác động đến sự phát triển và mặt khác phát triển cũng ảnh hưởng đến di cư (Nguyễn Văn Chính, 2021, tr.10). Điều này được thể hiện khá rõ qua trường hợp người Khmer ở thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Có thể nói, thông qua việc tạo sinh kế, DCLĐ đã thúc đẩy quá trình chuyển đổi sinh kế, cải thiện thu nhập cũng như mức sống của người dân, từ đó có tác động đến công cuộc xóa đói, giảm nghèo tại địa phương.

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan, DCLĐ không có tác động tích cực trong mọi trường hợp, không phải lao động di cư nào cũng thành công và có thể thoát nghèo. Nhìn chung, đối với người Khmer ở thị xã Tịnh Biên, DCLĐ đã giúp họ cải thiện thu nhập và mức sống nhưng đa phần mới dừng ở mức độ “tốt hơn một chút”, chủ yếu đáp ứng nhu cầu cơ bản, hầu như không có sự thay đổi đột biến ở các hộ DCLĐ. Ở mặt không tích cực, DCLĐ tiềm ẩn nhiều thách thức đối với cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng nơi xuất cư. Hiện nay, nền kinh tế hậu COVID-19 vẫn đang đặt lao động người Khmer vào tình thế bất ổn sinh kế với nguy cơ bị cắt giảm nhân sự, giảm lương, giảm giờ làm,... Đối với gia đình có người di cư, vấn đề chăm sóc và giáo dục trẻ em cũng là một vấn đề nan giải. Mặc dù an ninh, trật tự xã hội tại thị xã

Tỉnh Biên vẫn đang được đánh giá là tương đối ổn định nhưng do vị trí địa lý đặc biệt nên tại thị xã Tịnh Biên vẫn luôn tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn về xã hội, an ninh, quốc phòng. Điều này đặt ra những thách thức đối với các cấp chính quyền trong việc quản lý hoạt động DCLĐ và đảm bảo an ninh xã hội tại vùng biên giới Tịnh Biên.

Tài liệu tham khảo

1. CARE (2020), *Lao động di cư trong cộng đồng dân tộc thiểu số: Thực trạng và hàm ý chính sách*.
2. Chi bộ ấp Phú Tâm (2022), *Báo cáo chính trị của Chi bộ ấp Phú Tâm nhiệm kỳ 2020 - 2022 trình Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025*, ngày 12/10/2022.
3. Chi cục Thống kê huyện Tịnh Biên (2021), *Niên giám thống kê năm 2021*.
4. Nguyễn Văn Chính (2021), *Di cư, đói nghèo và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Trương Văn Cường (2023), “Di cư lao động với xóa đói giảm nghèo ở người Tày” (Nghiên cứu trường hợp xã Thanh Long, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn), *Tạp chí Dân tộc học*, số 5, tr. 65- 76.
6. Lê Bạch Dương, Nguyễn Thanh Liêm (2011), *Từ nông thôn ra thành phố - Tác động kinh tế - xã hội của di cư ở Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
7. Ngô Thị Phương Lan (2019), *Sinh kế và biến đổi văn hóa của người Khmer ở huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Vũ Đình Mười (Chủ biên, 2023), *Di cư lao động xuyên biên giới của một số tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Võ Công Nguyên (2011), *Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Khmer, Chăm tỉnh An Giang giai đoạn 2011 - 2015 và đến năm 2020*, Báo cáo tổng hợp Đề tài cấp tỉnh, Viện Phát triển bền vững Vùng Nam Bộ - Sở Khoa học và Công nghệ An Giang.
10. Phòng Dân tộc, Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên (2020), *Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*, Số: 111/BC- PDT, ngày 30/11/ 2020.
11. Võ Thị Kim Phượng (2020), *Di cư của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh phát triển và hội nhập hiện nay: Nghiên cứu trường hợp xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh*, Luận văn thạc sĩ Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Võ Văn Sen (Chủ biên, 2010), *Một số vấn đề cấp bách trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của người Khmer ở Đồng bằng Sông Cửu Long*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Lý Hành Sơn (2020), “Hoạt động tôn giáo xuyên biên giới của người Chăm và người Khơ-me ở tỉnh An Giang hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 81-92.

14. Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 về việc *Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*.

15. Vương Xuân Tình, Vũ Đình Mười (Đồng chủ biên, 2016), *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam: Nghiên cứu tại vùng Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

16. Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên (2022), *Báo cáo tình hình thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*, số 6740/BC-UBND ngày 17/11/2022.

17. Ủy ban nhân dân thị xã Tịnh Biên (2023), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2023, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024*, số 6676/BC - UBND.

18. Ủy ban nhân dân phường An Phú (2022), *Báo cáo tình hình thực hiện kinh tế - xã hội năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023*, số 123/BC-UBND ngày 18/11/2022.

19. Ủy ban nhân dân xã Văn Giáo (2022), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đầu năm 2023*, số 200/BC - UBND ngày 09/11/2022.

20. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2023), Nghị quyết số 721/NQ - UBTVQH15 ngày 13 tháng 02 năm 2023 *Về việc thành lập thị xã Tịnh Biên, các phường thuộc thị xã Tịnh Biên, thị trấn Đa Phước thuộc phường An Phú và thị trấn Hội An thuộc thị xã Chợ Mới, tỉnh An Giang*.

21. Viện Khoa học Lao động và Xã hội (2022), *Tác động xã hội của di cư lao động đến người ở lại: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Thanh Hóa*, Báo cáo nghiên cứu.

22. Trần Thị Hồng Yến (2022), “Bàn thêm về thực trạng và nguyên nhân nghèo đói ở người Khmer tỉnh An Giang”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 6, tr.76- 90.